

Số: 35/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 05 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1990
Trú ở: 13/13 Nguyễn H, phường N, TP T, tỉnh Phú Yên

- **Bị đơn:** Anh **Phan Ngọc V**, sinh năm 1988
Trú ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Ngọc V thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/8/2010 (Theo nguyện vọng của cháu H ở với mẹ) và Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2012.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Phan Ngọc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) (Cấp dưỡng nuôi mỗi con 650.000đ/tháng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng trên tháng*)). Thời hạn cấp dưỡng nuôi hai con chung tính từ tháng 4/2018 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phan Ngọc V thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DS-ST (*phần cấp dưỡng nuôi con*). Chị T đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0007872 ngày 01/02/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn